

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN Ô MÔN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày: 13/3/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Trần Thanh Thế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.

2. Ông Nguyễn Văn Trãi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc Phổ – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 09/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018 đối với bị cáo:

**PHẠM THÀNH Q (Q1)**, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực Đ, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1945 (sống) và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1950 (sống); Anh chị em: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1986. Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Theo Thông báo số 68/TB-VKS ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn về việc đính chính Cáo trạng thì bị cáo chưa có tiền án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2017. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**\* Nguyên đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn S.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thành D** – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Lô Y, Khu công nghiệp N1, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. *(Vắng mặt)*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Công ty Trách nhiệm hữu hạn cơ khí Đ.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thanh Nghi** – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Khu vực Đ, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.  
*(Vắng mặt)*

- Ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1983. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu vực Đ, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1975. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Khu vực T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Lý Trung C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số U, khu vực B, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ. *(Vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/7/2017, Trương Hoàng X, sinh năm 1998, ĐKTT tại khu vực H, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ đến nhà Phạm Thành Q (Q1), sinh năm 1973 khu vực Đ, phường P, quận M chơi, tại đây X nói với Q: “Em thiếu nợ khổ quá, có cái gì sơn sửa cho em làm với”, Q nói “để tôi tính”. Khoảng 22 giờ ngày 12/7/2017, X tiếp tục lại nhà Q chơi, lúc này X rủ Q đi đến xưởng Cơ khí Đ thuộc khu vực Đ, phường P, quận M cách nhà Q khoảng 100m để tìm tài sản lấy trộm. Đến nơi, X và Q đi vào cửa sau xưởng cơ khí thì thấy có 03 cái mô tơ điện nên cùng nhau dùng dây công ro (cu-roa) kéo ra ngoài, rồi dùng xe gắn máy hiệu Cup 50 của X chở về nhà Q cất giấu. Sau đó, Q nhờ Nguyễn Văn U, sinh năm 1993 ngụ cùng khu vực với Q tìm chỗ bán số tài sản mà Q và X trộm được. Anh U đã giới thiệu anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 là người thu mua phế liệu tại khu vực T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ cho Q.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, Q bán cho anh Đ 03 cái mô tơ đã lấy trộm và 01 cái mô tơ của Q với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, anh Đ thuê anh Lý Trung C, sinh năm 1980, ĐKTT số U, khu vực B, phường A, quận K,

thành phố Cần Thơ chở thuê, điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-078.76 đến nhà Q chở 04 cái mô tơ. Q kêu X đến nhà lấy 03 cái mô tơ đã lấy trộm và 01 cái bơm dùng để chữa cháy, 01 cái mô tơ của Q lên xe anh C chở đến vừa phế liệu tại phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ bán thì bị Công an phường Phước Thới phát hiện, mời về làm việc. Tại đây, X đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Riêng, Q bỏ trốn, đến ngày 26/12/2017 thì bị bắt. (BL: 63-82; 33-90; 91-92).

Tang vật thu giữ, gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen, số IMEI 356062/03/836265/3, Model: 2600C-2;

+ 01 xe ô tô tải biển số: 65C-078.76 màu trắng, số máy: 1303195865, số khung 21A4F9718999; 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Lý Trung C và 01 chìa khóa xe.

+ 01 mô tơ loại lớn, công suất 5.8 kW, màu xanh;

+ 01 mô tơ loại lớn, công suất 11kW, màu xanh;

+ 01 mô tơ loại lớn, công suất 3.7kW, màu xám;

+ 01 mô tơ loại lớn, công suất 2.2kW, màu xám;

+ 01 máy bơm chuyên dùng chữa cháy, hiệu V50BS, số E3227;

+ 02 sợi dây công ro (cu-roa), màu đen, dài 2m;

+ 02 cây cờ lê dài 19mm; (BL:17-18).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: giá trị còn lại của 04 mô tơ loại lớn, công suất 2.2kW; 5.8kW; 11kW; 3.7kW là 10.700.000 đồng.

Tại Bản án số 80/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tuyên xử Trương Hoàng X 01 năm tù giam. Đồng thời tuyên xử lý vật chứng của vụ án.

Đối với vật chứng còn tạm giữ là 01 mô tơ loại lớn, công suất 2.2kW, màu xám; 01 máy bơm chuyên dùng chữa cháy, hiệu V50BS, số E3227. Qua điều tra, chứng minh được mô tơ loại lớn, công suất 2,2 KW, màu xám là của Q mua. Riêng 01 máy bơm chuyên dùng chữa cháy, hiệu V50BS, số E3227 thì Nguyễn Văn U khai nhận thực hiện hành vi trộm chiếc máy bơm này và do Út gửi ở nhà của Q, Q không biết tài sản này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tách thành một vụ án riêng và đang điều tra, xử lý sau.

Riêng đối với 01 xe gắn máy hiệu Cup 50 không rõ biển số của Trương Hoàng X do đã bị mất trộm nên không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Phạm Thành Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thành Q theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 20, 33 và 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); xử phạt bị cáo Phạm Thành Q mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử dụng áp dụng Điều 41 và Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 mô tơ loại lớn, công suất 2.2kW, màu xám. Đối với 01 máy bơm chuyên dùng chữa cháy Cơ quan điều tra tạm giữ chờ điều tra xử lý sau.

- Bị cáo Phạm Thành Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Anh Nguyễn Văn U trình bày: Anh thừa nhận bị cáo có nhờ anh tìm người để bán 03 cái mô tơ, anh không biết số tài sản này do bị cáo và X lấy trộm được nên anh đã giới thiệu cho anh Nguyễn Văn Đ mua 03 cái mô tơ trên. Đối với 01 cái máy bơm chữa cháy là tài sản do anh lấy trộm và gửi tại nhà của bị cáo, bị cáo không biết việc anh lấy trộm cái máy bơm.

- Anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh có thỏa thuận mua 03 cái mô tơ do bị cáo bán, nhưng việc mua bán chưa thực hiện xong thì bị Công an phát hiện. Anh không biết số tài sản này do bị cáo lấy trộm của người khác. Nay anh không có ý kiến và yêu cầu gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Phạm Thành Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 22 giờ ngày 12/7/2017, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo đã cùng với Trương Hoàng X lén lút lấy trộm 03 cái mô tơ điện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn S để trong khuôn viên Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí Đ nhằm đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân, tuy nhiên chưa kịp đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Theo Kết luận định giá tài sản thì giá trị còn lại của 03 mô tơ loại lớn, công suất 5.8 kw, 11 kw và 3.7 kw là 9.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Phạm Thành Q theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo và X đã có sự thống nhất với nhau khi thực hiện, bị cáo đứng bên ngoài cảnh giới, còn X vào bên trong xưởng cơ khí tìm tài sản lấy trộm, sau đó bị cáo cùng với X dùng xe máy của X để đưa số tài sản lấy trộm được đem về nhà bị cáo cất giấu. Từ đó có cơ sở xác định đồng phạm giản đơn trong vụ án.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp nhưng chỉ vì bản tính tham lam, chây lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, sau khi bị phát hiện, bị cáo đã bỏ trốn và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo, điều này làm kéo dài thời gian và gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Bản án số 80/2017/HSST ngày 27/12/2017 đã xử lý các vật chứng gồm: 01 mô tơ loại lớn, công suất 5.8 kw, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 11 kw, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 3.7 kw, màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen, số IMEI 356062/03/836265/3, Model: 2600C-2; 02 (hai) sợi dây công ro (cu-roa), màu đen, hình tròn, dài 2m và 02 (hai) cây cờ lê dài 19mm.

Hiện nay, vật chứng cần xử lý là 01 mô tơ loại lớn, công suất 2.2 kw, màu xám, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 máy bơm chuyên dùng chữa cháy, hiệu V50BS, số E3227 là tài sản Nguyễn Văn U lấy trộm và gửi tại nhà bị cáo, bị cáo không biết đây là tài sản do U trộm cắp mà có. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đang tạm giữ vật chứng này và sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù ông Nguyễn Thành D vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại Cơ quan điều tra thì ông D chỉ yêu cầu được nhận lại tài sản, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Trương Hoàng X, đã bị xét xử theo bản án số 80/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn; đồng thời, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến trong vụ án này.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009);

**\* Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

**Xử phạt: Phạm Thành Q 01 (Một) năm tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/12/2017.

**\* Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Thành Q 01 mô tô loại lớn, công suất 2.2 kw, màu xám (đã qua sử dụng).

*(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)*

**\* Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thành Q phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Bùi Trần Thanh Thế**